

Số: /TTr-UBND

Cẩm Lương, ngày 21 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật
Công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương,
huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi : Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Thủy

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/ 11/ 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 15/05/2023 của chủ tịch UBND xã Cẩm Lương về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lương về việc Chỉ định đơn vị tư vấn khảo sát, lập Báo cáo KT - KT xây dựng công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân xã Cẩm Lương trình: UBND huyện Cẩm Thủy thẩm định, phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung sau:

I. Thông tin chung dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng bãi tập kết rác thải tập trung xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

2. Cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV, nhóm C

3. Nội dung và quy mô xây dựng:

3.1. Giải pháp kiến trúc:

- Diện tích san nền: 3200 m²

- Diện tích bãi tập kết rác hoàn thiện: 3200 m²

Tổng thể bãi tập kết rác bao gồm các hạng mục: San nền, tường chắn đất xây đá hộc, cổng tường rào, rãnh thoát nước, ao thoát nước thải, sân bê tông và vút nổi đường vào

3.2. Tường chắn đất xây đá hộc.

Xây tường chắn đá hộc vữa xm M75 với chiều cao tường điển hình là H=2,5m và H=2m, đỉnh tường chắn khóa giằng BTCT 45x20cm chạy dài hết tường chắn. Đáy tường chắn đệm đá dăm 4x6 dày 10cm.

3.3. Cổng, tường rào.

- Tường rào : móng xây đá hộc vữa xm mác 75#, phía trên có giằng tường btct đá 1x2 mác 200#, tường xây gạch bê tông vữa xm mác 75#, trát vữa xm mác 75# dày 15.

- Cổng chính: Xây trực tiếp trên hệ thống móng, giằng móng tường rào. Kích thước 0.5x0.5x2.7m. Cổng xây gạch đặc. Phía trên cổng gắn biển tên ghi tên công trình

- Cổng, tường rào lót đá dăm đệm 4x6, toàn bộ cổng, tường rào quét ve 3 nước

3.4. Rãnh thoát nước.

- Rãnh thoát nước được thiết kế mặt trước bãi rác nhằm thoát nước từ rỉ rác, ngăn nước rỉ rác tràn ra ngoài bãi rác. Rãnh thoát nước thoát ra ao nước thải. Vật liệu sử dụng là gạch bê tông

(gạch đặc) vữa xi-măng cát mác 75#, trên có tấm đan bê tông cốt thép đá 1x2 mác 200# nắp lại. Lòng rãnh trát vữa xi-măng cát mác 75# dày 1,5cm.

3.5. San nền:

+ Phương án thiết kế san nền

Khu đất là đất đồi nên chủ yếu khối lượng là đào san nền. Vết phong hóa dày 0,15m toàn bộ bề mặt khu vực thiết kế

Do khu vực xây dựng là đồi núi nên độ dốc san nền tương đối cao. San nền theo đường đồng mức thiết kế với 2 độ dốc là 3% theo phương ngắn bãi rác và 2% theo phương dài bãi rác.

+ Cao độ san nền cao nhất : $H_{max} = 33.31$ (m)

+ Cao độ san nền thấp nhất: $H_{min} = 30.51$ (m).

Khối lượng san lấp lô đất được tính theo phương pháp lưới ô vuông khoảng 10m x 10m

Thi công chủ yếu bằng thiết bị thi công cơ giới, quá trình thi công phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

Khu đất được san lấp bằng đất lấy tại chỗ, đảm bảo $k = 0.90$, san gạt những vị trí cần đắp

Sau khi san nền xong cần san, hoàn thiện để phù hợp với hệ thống thoát nước chi tiết của công trình.

Thi công và nghiệm thu công trình phải tuân theo qui trình: công tác đất - qui phạm thi công và nghiệm thu (TCVN 4447-2012).

+ Tính khối lượng san nền.

Tính toán khối lượng san nền lô đất theo phương pháp lưới ô vuông với kích thước ô lưới khoảng 10x10m. Công thức tính toán khối lượng như sau:

$$V = HTB \times F$$

Trong đó: V: Khối lượng ô lưới (m³)

HTB: Cao độ thi công trung bình (m)

F: Diện tích ô lưới (m²)

Công trình có khối lượng chủ yếu là đào san nền.

3.6. Kết cấu sân bê tông, vuốt nổi đường vào.

Kết cấu nền sân bê tông, vuốt nổi đường vào:

Thiết kế nền sân bê tông, vuốt nổi đường vào đảm bảo ổn định về kích thước hình học và khả năng chịu lực độ đầm chặt $K=90$.

Kết cấu mặt sân bê tông:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 mác M200#: dày 12cm.

+ Đất san nền

Kết cấu vượt nội đường vào:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 mác M250#: dày 15cm.

+ Cấp phối đá dăm dày 10cm

+ Đất san nền

3.7. Ao nước thải:

Đào ao diện tích S=97,93m²; H=1,4m

Kè ao: Dài 10,1m; rộng 10,1m xây vát cạnh, xây móng đá hộc M75, đá dăm đệm 4x6 lót móng dày 10cm. Bố trí dầm tầng lọc và ống nhựa thoát nước. Tường lan can xây tường 11 cao 1,1m xây vữa M75 cứ 3m bố trí một trụ 22x22cm cao 1,3m. Trát tường M75 dày 1,5cm, quét sơn màu vàng.

4. Chủ đầu tư: UBND xã Cẩm Lương.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

6. Tổng mức đầu tư: **2.114.698.000 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm mười bốn triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng)

Trong đó:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị
1	Chi phí xây dựng	1.847.079.479
2	Chi phí QLDA	48.712.523
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	203.191.992
4	Chi phí khác	15.713.580
5	Chi phí dự phòng	0
	Tổng cộng (làm tròn)	2.114.698.000

7. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn ngân sách tỉnh Thanh Hoá để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 và nguồn đối ứng của ngân sách xã.

8. Nhà thầu khảo sát, thiết kế lập Báo cáo KT - KT:

Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Tây Thành

9. Các nội dung khác: Kèm theo hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật, thiết kế BVTC và dự toán.

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Văn bản pháp lý:

Căn cứ Nghị quyết số 368/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (đợt 1);

- Và các văn bản khác có liên quan.

2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình;

Đề nghị UBND huyện Cẩm Thủy xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT:

CHỦ TỊCH

Bùi Quốc Bảo